

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TIME VISION
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TIME VISION

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TIME VISION INVEST JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TIME VISION., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110653844

3. Ngày thành lập: 18/03/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

No14- LK461, Khu Giếng Sen, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0942785995

Fax:

Email: timevision688@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ đấu giá hàng hóa)	4610
6.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm (trừ bán buôn thiết bị, phần mềm ngụy trang dùng để ghi âm, ghi hình, định vị)	4651
7.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
8.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ thương mại điện tử; Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá (trừ dịch vụ lấy lại tài sản, hoạt động đấu giá độc lập)	8299
9.	Lập trình máy vi tính	6201
10.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
11.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209

12.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Chi tiết: Dịch vụ quản trị, bảo hành, bảo trì hoạt động của phần mềm và hệ thống thông tin, Dịch vụ tư vấn, đánh giá, thẩm định chất lượng phần mềm, Dịch vụ tư vấn định giá phần mềm, Dịch vụ chuyển giao công nghệ phần mềm, Dịch vụ tích hợp hệ thống, Dịch vụ bảo đảm an toàn, an ninh cho sản phẩm phần mềm, hệ thống thông tin, Dịch vụ phân phối, cung ứng sản phẩm phần mềm ; Dịch vụ phân phối, phát hành sản phẩm nội dung thông tin số, Dịch vụ nhập, cập nhật, tìm kiếm, lưu trữ và xử lý dữ liệu số, Dịch vụ quản trị, duy trì, bảo dưỡng, bảo hành các sản phẩm nội dung thông tin số	6311
13.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312
14.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu (Trừ các thông tin nhà nước cấm và dịch vụ cắt xén thông tin, báo chí)	6399
15.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ kiến trúc; Kinh doanh dịch vụ tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng; Kinh doanh dịch vụ khảo sát xây dựng; Kinh doanh dịch vụ thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng; Kinh doanh dịch vụ tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình; Kinh doanh dịch vụ tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Kinh doanh dịch vụ kiểm định xây dựng dựng; Tư vấn đấu thầu; Dịch vụ đo đạc và bản đồ	7110
16.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
17.	Quảng cáo (Trừ quảng cáo nội dung bị cấm)	7310
18.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Trừ hoạt động điều tra thu thập ý kiến về các sự kiện chính trị)	7320
19.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
20.	Sao chép bản ghi các loại	1820
21.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
22.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
23.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ đấu giá bán lẻ qua internet)	4791
24.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Trừ đấu giá ngoài cửa hàng)	4799
25.	Xuất bản phần mềm (trừ hoạt động xuất bản phẩm)	5820(Chính)
26.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Hoạt động của các điểm truy cập internet; Hoạt động viễn thông khác chưa được phân vào đâu	6190
27.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730

28.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
29.	Xây dựng nhà để ở	4101
30.	Xây dựng nhà không để ở	4102
31.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
32.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
33.	Xây dựng công trình điện	4221
34.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
35.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
36.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
37.	Xây dựng công trình thủy	4291
38.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
39.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
40.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
41.	Phá dỡ (trừ hoạt động nổ mìn)	4311
42.	Chuẩn bị mặt bằng (trừ hoạt động nổ mìn)	4312
43.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
44.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ thiết bị, phần mềm ngụy trang dùng để ghi âm, ghi hình, định vị)	4741
45.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

6. Vốn điều lệ: 66.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 6.600.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN BÁ NGỌC	Tầng 5 Tòa 17T11, Tổ 40, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.640.0 00	26.400.000.000	40,000	0010820333 67	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	2.640.0 00	26.400.000.000	40,000		
2	VŨ HỮU TIẾN	Số 461 Khu Giếng Sen, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.980.0 00	19.800.000.000	30,000	0010910515 33	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.980.0 00	19.800.000.000	30,000		

3	NGUYỄN TRỌNG CHIẾN	Xóm Bến, Xã Tốt Động, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.980.0 00	19.800.000.000	30,000	0010900365 53
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	1.980.0 00	19.800.000.000	30,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: NGUYỄN BÁ NGOC

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Sinh ngày: 28/03/1982

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001082033367

Ngày cấp: 27/04/2022

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Tổ 40, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Tầng 5 Tòa 17T11, Tổ 40, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội